

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 141/2018/HS-ST
Ngày: 02/11/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập.

Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2018/TLST - HS, ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thế K (tên gọi khác: không có), sinh ngày 08 tháng 10 năm 1995 tại T, Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 5, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 04/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Thế L (đã chết) và bà Lý Thị H (đã chết); Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 28/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm 06 tháng tù, bị cáo kháng cáo. Ngày 31/10/2012, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm 06 tháng tù. Ngày 27/4/2017 đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí. Tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

2. Đỗ Mạnh C (tên gọi khác: C), sinh ngày 04 tháng 3 năm 1998 tại U, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 44B, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn C và bà Bùi Thị T; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 26/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/6/2017 đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí. Tiền sự: Không. Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/8/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Duy D, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976. Cùng nơi cư trú: Tổ 12, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, (đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Hồng P, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ 39, khu 11, phường Q, thành phố U, Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Trường, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Chị Phùng Thị Liên H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu T, phường P, TP U, Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 1B, khu 1, phường Y, thành phố U, Quảng Ninh, vắng mặt

- *Những người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Tổ 1, khu 8, phường V, thành phố U, Quảng Ninh, vắng mặt

2. Chị Đoàn Thị N, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 11, khu L, phường Y, TP. U, Quảng Ninh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 03/8/2018 Phạm Thế K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 70, biển kiểm soát 15 - 718 L6, đi đến nhà Đỗ Mạnh C và rủ C đi lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ cùng ngày, K và C đi qua nhà anh Vũ Duy D thuộc tổ 12, khu L, phường Y, thành phố U, thấy trong sân nhà anh D có dựng một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu, Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14P6 - 6290, K phân công C đứng ngoài trông xe và cảnh giới, còn mình đi đến dắt chiếc xe máy ra ngoài, C ngồi lên xe còn K điều khiển xe mô tô của mình đẩy đi. Khi đi đến khu vực nghĩa trang nhân dân phường Y thuộc tổ 11 khu L thì cả 2 dừng xe lại, K tháo 2 chiếc gương xe ra vứt đi và dùng tời vít mang theo tháo yếm xe mô tô vừa lấy trộm đấu điện khởi động xe máy, K điều khiển xe của mình, còn C điều khiển xe trộm cắp được cùng đi về nhà C thuộc phường Q. C điện thoại cho anh Trịnh H P đặt vấn đề bán xe, anh P yêu cầu mang xe đến khu vực

thôn Miếu Thán, phường V để xem xe; sau khi xem xe P nói ngày mai đem xe đến nhà P ở tổ 39, khu 11, phường Q để P mua xe nếu không mua thì giới thiệu cho người khác; K và C liền tháo biển kiểm soát rồi đem xe máy cất giấu tại bụi cây ven đường, rồi cả hai đi về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, K và C đến chỗ cất giấu lấy xe và đi đến nhà trọ của anh P tại tổ 12, khu 2, phường T thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra bắt giữ, thu giữ vật chứng trong vụ án.

Quá trình điều tra, K và C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội N đã nêu trên. Bị hại là anh Vũ Duy D và chị Nguyễn Thị N, người làm chứng anh Trịnh Hồng P, anh Phạm Văn T, chị Phùng Thị Liên H, chị Nguyễn Thị T có lời khai phù hợp với nội dung của vụ án.

Tại bản kết luận định giá số 62 ngày 06/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không có biển số, số máy 5C620296632, số khung: RLCS5C6207Y029632 của anh Vũ Duy D, chị Nguyễn Thị N trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng 146/CT-VKSUB ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Thế K, Đỗ Mạnh C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Phạm Thế K từ 21 đến 24 tháng tù, Đỗ Mạnh C từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt 04/8/2018.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo K, C đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố không có khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Trong quá trình xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa thấy rằng lời khai nhận tội của các bị cáo K, C tại phiên tòa không mâu thuẫn với lời khai của

các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ N: Lời khai của người bị hại anh Vũ Duy D, chị Nguyễn Thị N, lời khai của những người làm chứng là anh Trịnh Hồng P, anh Phạm Văn T, chị Phùng Thị Liên H, chị Nguyễn Thị T đã có các lời khai trong quá trình điều tra. Đồng thời, hành vi phạm tội của các bị cáo K, C còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án N: biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 04/8/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Uông Bí; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng xảy ra ngày 04/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí; biên bản sự việc lập hồi 12 giờ 15 phút ngày 03/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, phù hợp với bản kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí.

N vậy, có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 01 giờ 00 phút ngày 03/8/2018, tại sân nhà anh Vũ Duy D thuộc tổ 12, khu L, P. Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Phạm Thế K, Đỗ Mạnh C đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biên kiểm soát 14P6 - 6290 trị giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) của gia đình anh D. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo K, C là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý bảo vệ tài sản, làm mất an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. N bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt:*

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo K, C cùng cố ý thực hiện một tội phạm, Nng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên thuộc loại đồng phạm giản đơn. Xét về mức độ vai trò phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Phạm Thế K là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn, K cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh D, chị N nên K giữ vai trò chính trong vụ án. Còn đối với Đỗ Mạnh C, sau khi được K nêu ý kiến đi trộm cắp tài sản thì C đã tiếp nhận đồng ý, đứng bên ngoài cảnh giới để cho K vào lấy tài sản, cùng K đi liên hệ bán tài sản trộm cắp nên C giữ vai trò sau K và phải chịu mức phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 31/10/2012, bị cáo K bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm 06 tháng tù. Ngày 24/7/2017 đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí. Ngày 26/01/2016 bị cáo C bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/6/2017 đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí. Tuy nhiên các bị cáo K, C không lấy đó làm bài học mà lại

tiếp tục phạm tội nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là anh Vũ Duy D, chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo K, C nên HĐXX cũng xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Chủ sở hữu tài sản là anh Vũ Duy D, chị Nguyễn Thị N đã nhận được tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, HĐXX không đề cập xử lý.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không có biển số, số máy 5C620296632, số khung: RLCS5C6207Y029632; 01 Biển số xe 14P6 - 6290; 02 chiếc gương xe mô tô cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập xử lý.

- 01 Chiếc xe mô tô Honda Cup 70, biển kiểm soát 15 - 718 L6 thu giữ của K, cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra làm rõ, xử lý sau.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo Phạm Thế K, Đỗ Mạnh C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thế K, Đỗ Mạnh C phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

-Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế K 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 04/8/2018.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Mạnh C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 04/8/2018.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Thế K, Đỗ Mạnh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 02 tháng 11 năm 2018.

Vắng mặt các bị hại, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh
- Viện kiểm sát ND -TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải